UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 - KHÓA 02

Kỳ kiểm tra ngày 04 tháng 05 năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTCN ngày / /2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ Thuật - Công Nghệ Cần Thơ)

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM MÔN NGHE	ĐIỂM MÔN ĐỌC	ĐIỂM MÔN VIẾT	ĐIỂM MÔN NÓI	KẾT QUẢ
1	**B12001**	QLXD2411015	Trương Hoài	An	22.08.2006	An Giang	9.8	7.5	8.0	7.0	Đạt
2	**B12002**	CNTT2411030	Châu Thúy	Cẩm	08.11.2006	Cần Thơ	8.0	6.3	7.5	5.5	Đạt
3	**B12003**	QLXD2411011	Trần Thị Ánh	Dương	29.04.2006	An Giang	8.0	6.8	7.0	5.0	Đạt
4	**B12004**	KETO2311032	Trần Hồng	Đoan	29.12.2005	Sóc Trăng	9.5	7.3	7.5	8.0	Đạt
5	**B12005**	QLXD2411002	Dương Thanh	Hải	13.09.2006	An Giang	4.3	6.3	8.0	5.0	Không đạt
6	**B12006**	TCNH2411003	Trương Thị Huế	Lộc	06.01.2006	An Giang	2.8	6.8	5.0	6.5	Không đạt
7	**B12007**	CNXD2311031	Võ Thị Thanh	Ngân	25.09.2005	Sóc Trăng	8.5	8.5	7.0	8.5	Đạt
8	**B12008**	CNXD2311024	Chu Kim	Ngọc	10.01.2005	Hậu Giang	5.3	7.0	1.0	1.5	Không đạt
9	**B12009**	QTKD2411015	Nguyễn Thị Liễu	Nhi	11.12.2006	An Giang	8.0	7.3	7.0	5.0	Đạt
10	**B12010**	CNXD2311043	Nguyễn Ngọc	Nhung	30.03.2004	Kiên Giang	9.8	7.5	7.5	8.0	Đạt
11	**B12011**	QTKD2411036	Lâm Lý Yến	Như	15.07.2006	Sóc Trăng	9.5	8.3	5.0	4.0	Không đạt
12	**B12012**	QLXD2411006	Phạm Hoàng	Phúc	01.06.2006	Bạc Liêu	7.0	7.3	6.5	8.5	Đạt

13	**B12013**	QTKD2311023	Phạm Thị Cát	Phượng	17.06.2005	Tây Ninh	6.8	4.3	5.0	7.5	Không đạt
14	**B12014**	QLXD2411045	Lâm Thị Mỹ	Quyên	11.08.2006	Cần Thơ	5.3	7.0	5.0	5.0	Đạt
15	**B12015**	CNTT2411024	Dương Như	Quỳnh	20.06.2006	Sóc Trăng	7.3	9.3	8.0	8.5	Đạt
16	**B12016**	TCNH2411030	Lê Thị Na	Ril	12.04.2006	Sóc Trăng	5.3	5.3	0.0	1.0	Không đạt
17	**B12017**	KETO2311004	Lại Hoàng	Sang	10.09.2005	Tiền Giang	8.0	7.5	7.0	2.0	Không đạt
18	**B12018**	TCNH2411007	Trang Thị Kiêm	Tuyền	15.08.2006	Hậu Giang	6.5	4.5	3.0	1.0	Không đạt
19	**B12019**	QLXD2411019	Ngô Ngọc Nhật	Vy	08.06.2006	Cần Thơ	4.8	5.8	5.5	5.5	Không đạt
20	**B12020**	TCNH2411025	Trần Thảo	Vy	07.11.2006	An Giang	5.5	6.8	7.0	9.0	Đạt
21	**B12021**	CNXD2311050	Vũ Hạ	Vy	04.02.2005	Sóc Trăng	7.3	8.0	8.5	5.5	Đạt
22	**B12022**	QTKD2411078	Nguyễn Hồng	Xuân	25.11.2006	An Giang	6.0	4.0	5.0	1.5	Không đạt

Tổng số thí sinh đạt: 12

Tổng số thí sinh không đạt: 10

Cần Thơ, ngày tháng 05 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

NGND. PGS. TS. Huỳnh Thanh Nhã